

Số: 01/BC-BCĐ

Hải Dương, ngày 20 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Tiến độ triển khai Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06

(Thời gian từ 15/3/2026 đến 14/4/2026)

I. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai

- Tổ công tác Đề án 06 duy trì hoạt động thường xuyên, thực hiện tốt công tác kiểm tra, đôn đốc. Công an phường với vai trò thường trực đã tham mưu triển khai nhiệm vụ theo chỉ đạo cấp trên; phối hợp các ngành liên quan triển khai các mô hình điểm; theo dõi tiến độ trên hệ thống phần mềm Đề án 06, cụ thể:

+ Tham mưu UBND ban hành kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 02/3/2026 triển khai thực hiện đợt cao điểm cài đặt và sử dụng số sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID năm 2026 trên địa bàn Phường Hải Dương.

+ Tham mưu UBND ban hành quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 05/03/2026 về thành lập tổ công tác hướng dẫn cài đặt số sức khỏe điện tử phường và các tổ hướng dẫn cài đặt số sức khỏe điện tử tại các tổ dân phố trên địa bàn phường Hải Dương.

+ Tham mưu UBND ban hành văn bản số 559/UBND-VX ngày 26/03/2026 về Đẩy mạnh triển khai số sức khỏe điện tử, Tích hợp tài khoản an sinh xã hội và các loại giấy tờ trên ứng dụng VneID.

+ Tham mưu UBND ban hành văn bản số 907/UBND-CAP ngày 9/4/2026 về thực hiện cao điểm cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cho công dân từ 6 đến 14 tuổi.

- Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh với 120 lượt phát thanh, tập trung vào nội dung cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến và hướng dẫn tích hợp các loại giấy tờ, số sức khỏe điện tử.

- Công tác báo cáo được thực hiện nghiêm túc, việc cập nhật tiến độ trên hệ thống dean06.vn bảo đảm đúng quy định.

2. Về hoàn thiện thể chế

- UBND phường đã chủ động rà soát, ban hành, điều chỉnh quy chế phối hợp, quy trình xử lý công việc gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số; đồng thời tham gia góp ý các văn bản liên quan đến Đề án 06 theo chỉ đạo cấp trên.

- Triển khai các quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa hồ sơ, tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư thay thế giấy tờ. Việc ứng dụng CSDL quốc gia về dân cư và VNeID được thực hiện hiệu quả trên nhiều lĩnh vực, góp phần giảm giấy tờ, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC.

3. Về cải cách hành chính

- Thực hiện các chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng về công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC), UBND Phường Hải Dương đã nghiêm túc triển khai công tác rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp phường. Tổ chức rà soát toàn bộ các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Tư pháp – Hộ tịch, Địa chính – Xây dựng – Môi trường, Lao động – Thương binh và Xã hội, Văn hóa – Xã hội... Qua rà soát, các thủ tục hành chính cơ bản bảo đảm tính hợp pháp, hợp lý, không phát hiện thủ tục gây phiền hà, chồng chéo hoặc trái quy định.

- Thực hiện đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ đối với một số thủ tục theo hướng: giảm giấy tờ trùng lặp đã có trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, cư trú; tăng cường sử dụng bản sao điện tử, dữ liệu số hóa thay cho bản giấy. Thời gian giải quyết TTHC được thực hiện đúng và trước hạn theo quy định, góp phần giảm chi phí, thời gian cho tổ chức và công dân.

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND phường Hải Dương được kiện toàn, bố trí cán bộ, công chức đủ năng lực, trình độ chuyên môn.

- 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy trình. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 96% (*1 số trường hợp công dân không có tài khoản định danh điện tử, tài khoản bị khoá nên không thực hiện được qua DVC*).

- Việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt tỷ lệ cao, không phát sinh hồ sơ quá hạn; Không có phản ánh, kiến nghị.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ ngay tại khâu tiếp nhận đối với các thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ giấy. Kết quả giải quyết TTHC được số hóa và lưu trữ trên hệ thống, phục vụ việc tra cứu, khai thác và tái sử dụng dữ liệu.

- Tăng cường sử dụng dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết các TTHC có liên quan, hạn chế yêu cầu công dân nộp lại giấy tờ đã có trong hệ thống. Đã thực hiện việc tích hợp giấy tờ trên VNeID được 20.338 Sổ sức khoẻ điện tử, 11.058 Tài khoản ASXH, 9.848 Giấy phép lái xe.

- Từng bước nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Công tác bảo mật, an toàn thông tin được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

4. Về phát triển kinh tế xã hội

4.1. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

UBND phường Hải Dương phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai chi trả các chế độ an sinh xã hội qua tài khoản ngân hàng cho các đối tượng đủ điều kiện.

- Khuyến khích hộ kinh doanh cá thể sử dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không tiền mặt.

4.2. Kết quả phát triển, triển khai mô hình kinh tế số tại địa phương

UBND phường Hải Dương đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh, thanh toán điện tử, sử dụng nền tảng số để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

4.3. Kết quả ứng dụng CSDLQG về DC, căn cước, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo các lĩnh vực

- Ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng: người dân trên địa bàn phường Hải Dương đã từng bước sử dụng căn cước gắn chip, VNeID để mở tài khoản ngân hàng, xác thực thông tin cá nhân thay cho nhiều loại giấy tờ truyền thống. Việc đối soát, xác thực thông tin khách hàng được thực hiện nhanh chóng, chính xác, hạn chế rủi ro giả mạo. Qua đó, giảm thời gian xác minh thông tin, cắt giảm giấy tờ sao y, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, thanh toán điện tử.

- Ứng dụng trong lĩnh vực y tế: người dân sử dụng căn cước gắn chip thay thế thẻ bảo hiểm y tế khi khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Thông tin cá nhân được xác thực tự động, giảm sai sót trong tiếp nhận bệnh nhân.

- Ứng dụng trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội: CSDLQG về dân cư được khai thác để đối chiếu, xác thực thông tin người hưởng các chế độ BHXH, BHYT từ đó giảm tình trạng trùng lặp, sai lệch thông tin người tham gia, người thụ hưởng, bảo đảm chi trả đúng đối tượng, đúng chế độ. Cắt giảm thủ tục xác minh thủ công, tiết kiệm thời gian cho cả cơ quan quản lý và người dân.

- Ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục: thông tin học sinh, phụ huynh được đồng bộ, xác thực từ dữ liệu dân cư giúp hỗ trợ công tác tuyển sinh, xác nhận thông tin cư trú, giảm yêu cầu giấy tờ chứng minh. Từ đó giảm thủ tục hành chính cho phụ huynh, nhà trường và nâng cao tính chính xác trong quản lý hồ sơ học sinh.

- Ứng dụng trong lĩnh vực giao thông: thông tin căn cước được tích hợp, liên thông trong quản lý giấy phép lái xe, xử lý vi phạm hành chính hỗ trợ xác minh nhanh thông tin cá nhân khi thực hiện các thủ tục liên quan. Qua đó đã giảm giấy tờ mang theo khi tham gia giao thông, tăng hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông.

- Ứng dụng trong lĩnh vực thuế: thông tin định danh cá nhân được sử dụng để xác thực người nộp thuế, hộ kinh doanh giúp hạn chế tình trạng trùng mã số thuế, sai thông tin cá nhân. Tạo thuận lợi cho người dân, hộ kinh doanh trong kê khai, thực hiện nghĩa vụ thuế, giảm thời gian xử lý hồ sơ, tăng tính minh bạch.

- Ứng dụng trong các lĩnh vực khác: lĩnh vực tư pháp hộ tịch, lao động xã hội, trợ giúp xã hội... đã khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư để giải quyết thủ tục hành chính. Từ đó, giảm yêu cầu xuất trình, sao nộp giấy tờ cá nhân, cắt giảm quy trình, thủ tục trung gian, tiết kiệm chi phí xã hội, thời gian đi lại cho người dân, doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

5. Về phát triển công dân số

Việc phát triển công dân số trên địa bàn phường Hải Dương được triển khai đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành và chính quyền cơ sở. Qua đó, người dân từng bước làm chủ các nền tảng số, dữ liệu số, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện thành công Đề án 06 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Theo hướng dẫn của Sở Y tế, các cơ sở y tế trên địa bàn và người dân đã từng bước được hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID và kết nối với hệ thống điều phối dữ liệu y tế: thông tin khám, chữa bệnh của người dân được cập nhật, liên thông, từng bước hình thành hồ sơ sức khỏe điện tử thống nhất. Người dân sử dụng CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử để tra cứu thông tin sức khỏe cá nhân.

- Việc triển khai cài đặt, sử dụng ứng dụng VssID – Bảo hiểm xã hội số được đẩy mạnh. Người dân trên địa bàn Phường Hải Dương được tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt, sử dụng ứng dụng VssID để tra cứu quá trình tham gia, hưởng các chế độ BHXH, BHYT. Thực hiện chuẩn hóa, xác thực dữ liệu công dân tham gia BHXH với CSDLQG về dân cư, phục vụ tích hợp Sổ bảo hiểm xã hội điện tử trên VNeID.

- Triển khai đồng bộ việc sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, xác thực thông tin người nộp thuế trên các nền tảng của ngành thuế, hải quan. Người dân, hộ kinh doanh sử dụng tài khoản định danh điện tử để kê khai, thực hiện nghĩa vụ thuế. Thông tin người nộp thuế được xác thực, đối soát với CSDLQG về dân cư.

- Công tác thu nhận hồ sơ, cấp thẻ căn cước gắn chip và thu nhận hồ sơ định danh điện tử cho công dân trên địa bàn tiếp tục được đẩy mạnh. Tổ chức

thu nhận hồ sơ tại trụ sở Công an phường và các điểm lưu động, tạo thuận lợi cho người dân. Hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 1, mức độ 2.

- UBND phường Hải Dương đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai nhiều hoạt động nhằm phát triển công dân số như tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng VNeID, VssID, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt. Hỗ trợ người dân, nhất là người cao tuổi, đối tượng chính sách trong việc tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số.

6. Về kết nối, chia sẻ, tạo lập dữ liệu

- Thực hiện Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND thành phố triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, UBND phường Hải Dương đã nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ được giao với vai trò phối hợp và tổ chức thực hiện tại địa phương. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ, công chức về vai trò, ý nghĩa của dữ liệu số trong quản lý nhà nước và phục vụ người dân. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc rà soát, tạo lập, cập nhật dữ liệu chuyên ngành phát sinh tại cấp phường. Lồng ghép nhiệm vụ tạo lập dữ liệu với công tác cải cách TTHC, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06.

- UBND phường Hải Dương đã phối hợp thực hiện việc khai thác, sử dụng CSDLQG về dân cư để xác thực thông tin công dân trong giải quyết thủ tục hành chính. Dữ liệu hộ tịch, cư trú, thông tin cá nhân được đối soát, chia sẻ phục vụ các lĩnh vực: tư pháp - hộ tịch, bảo hiểm xã hội, an sinh xã hội, y tế, giáo dục, đất đai.

- Triển khai rà soát, làm sạch các nhóm dữ liệu chuyên ngành phát sinh tại địa phương, trong đó tập trung vào dữ liệu hộ tịch, dữ liệu đất đai; rà soát, chỉnh sửa thông tin sai lệch, trùng lặp giữa sổ hộ tịch điện tử và CSDLQG về dân cư; bảo đảm thông tin khai sinh, kết hôn, khai tử đầy đủ, chính xác; rà soát, cập nhật thông tin hồ sơ cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

- Thực hiện chuẩn hóa dữ liệu theo các tiêu chí về định dạng, cấu trúc, mã hóa thông tin theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Thông tin cá nhân được chuẩn hóa dựa trên mã định danh cá nhân, bảo đảm thống nhất giữa các hệ thống.

- Dữ liệu điện tử được lưu trữ, quản lý trên các hệ thống thông tin theo đúng quy định về an toàn, bảo mật. Phân công rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc cập nhật, khai thác và bảo vệ dữ liệu. Thực hiện kiểm tra, rà soát định kỳ nhằm bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Việc triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 229/KH-UBND và Nghị quyết số 214/NQ-CP tại UBND phường Hải Dương đã đạt được những kết quả tích cực. Công tác kết nối, chia sẻ, làm sạch, chuẩn hóa và quản lý dữ liệu từng

bước đi vào nền nếp, tạo nền tảng quan trọng cho chuyển đổi số toàn diện, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

7. Nguồn lực bảo đảm

7.1. Về kinh phí

- Công an phường phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đã Dự toán kinh phí phục vụ Đề án 06/CP hàng năm. Hiện đang đợi phân bổ kinh phí từ cấp trên để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Đề xuất Công an thành phố: quan tâm trang cấp bổ sung thiết bị phục vụ việc triển khai cấp Căn cước, tài khoản định danh điện tử, cụ thể là máy thu nhận vân tay (máy của Công an phường Hải Dương đang sử dụng đã cũ và yếu, nhiều lúc không đáp ứng được nhu cầu của công dân đến thu nhận).

7.2. Về nguồn nhân lực

- UBND phường đã cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số do thành phố tổ chức. Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung chuyển đổi số trong các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chuyên môn tại cơ quan. 100% cán bộ, công chức phường được tiếp cận, cập nhật kiến thức cơ bản về chuyển đổi số. Cán bộ, công chức từng bước nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ. Việc xử lý hồ sơ hành chính trên môi trường điện tử ngày càng nề nếp, hiệu quả.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về phong trào “Bình dân học vụ số” thông qua hệ thống loa truyền thanh, các cuộc họp thôn, tổ dân phố, các hội nghị của đoàn thể. Phối hợp với các tổ chức chính trị – xã hội vận động Nhân dân tham gia học tập, tiếp cận kỹ năng số. Kết quả: nhận thức của người dân về chuyển đổi số từng bước được nâng lên. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng số ngày càng tăng. Phong trào “Bình dân học vụ số” bước đầu tạo sự lan tỏa tích cực trong cộng đồng dân cư.

8. Về triển khai các mô hình điểm Đề án 06

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố và Ban Chỉ đạo Đề án 06 TP Hải Phòng, phường Hải Dương đã triển khai các mô hình điểm thuộc Đề án 06/CP, bao gồm các hoạt động chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, nhằm phát triển dữ liệu dân cư, định danh điện tử và nâng cao cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Công tác triển khai, thực hiện Đề án 06 đã huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu các ban, ngành, đoàn

thể, Đảng uỷ, UBND, Công an phường; sự tham gia đồng hành của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân... góp phần quan trọng trong việc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Trình độ công nghệ thông tin của một bộ phận người dân còn hạn chế, điện thoại thông minh, máy tính người dân sử dụng tỉ lệ còn thấp, tâm lý e ngại khi thực hiện các thủ tục, thao tác trên hệ thống mạng; nhiều thuê bao điện thoại không chính chủ, phần mềm đăng nhập công dịch vụ công tương đối phức tạp nên nhiều người dân còn chưa thành thạo trong việc tiếp cận và sử dụng dịch vụ công để thực hiện các dịch vụ theo Đề án 06/CP.

- Đa số cán bộ được phân công nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo dịch vụ công trực tuyến đều là cán bộ trẻ, có trình độ, năng lực, được đào tạo cơ bản về công nghệ thông tin. Tuy nhiên, nhiều lĩnh vực mới được đưa vào triển khai dịch vụ công, cán bộ chưa được tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ nên việc triển khai thực hiện còn chậm. Bên cạnh đó, có ngành, lĩnh vực cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ công tác chuyên môn khác.

- Hệ thống đường truyền CSDLQG về DC đôi khi còn chậm, mất kết nối làm hạn chế kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, “làm sạch” dữ liệu dân cư, cấp Căn cước công dân, định danh điện tử.

3. Kiến nghị, đề xuất với UBND thành phố, Ban Chỉ đạo thành phố và các bộ, ngành trung ương

- Đề nghị cấp trên tiếp tục nâng cấp hạ tầng CNTT.
- Tăng cường tập huấn chuyên sâu cho cán bộ cấp phường.
- Hoàn thiện các phần mềm, hệ thống dùng chung.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÁC THÁNG TIẾP THEO

1. Tiếp tục chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06/CP theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Phối hợp với các Phòng nghiệp vụ thuộc Công an thành phố để kiểm tra an ninh, an toàn hệ thống trước khi thực hiện kết nối với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu các cơ quan đoàn thể, chính trị - xã hội.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân, các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn hiểu về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06/CP. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng, tính cấp bách về Đề án 06/CP, trong đó tập trung tuyên truyền để người dân đăng ký, sử dụng tài khoản dịch vụ công, VNeID trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Huy động mọi nguồn lực

xã hội hóa để bảo đảm các điều kiện thành lập các địa điểm giúp người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

4. Tiếp tục chỉ đạo Công an phường hoàn thiện các nội dung liên quan đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thu nhận, quản lý căn cước, bảo đảm dữ liệu chính xác, minh bạch, thống nhất, an ninh, an toàn dữ liệu, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”. Trong đó phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể có liên quan đẩy nhanh quá trình kết nối dữ liệu góp phần quan trọng trong xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới xây dựng kinh tế số, xã hội số. Đẩy mạnh tổ chức thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện theo quy định trên địa bàn đảm bảo triển khai hiệu quả Luật cư trú.

5. Tiếp tục cập nhật dữ liệu trên Cổng dịch vụ công bảo đảm tốt công tác tra cứu, theo dõi, tổng hợp báo cáo về tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ, lưu trữ dữ liệu; giải pháp xác thực, an toàn thông tin; đồng bộ trạng thái tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính./.

Nơi nhận:

- BCD Đề án 06 TP (Đề báo cáo);
- Ban chỉ đạo ĐA 06 phường;
- Lưu: VT, CAP.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Phạm Thị Thanh Vân